

Bản án số: **111/2021/HSST**
Ngày 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Thanh Trí**
2. Ông **Phạm Văn Vĩ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Thanh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Thanh N (Út), sinh năm 1986 tại Cần Thơ; **Nơi cư trú:** ấp Đ T, xã Đ B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; **ngành nghiệp:** không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (c) và bà Lê Thị T (c); **vợ Lê Thị T; có 01 con (sinh năm 2017);** tiền án: ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Bản án số 103/2018/HSST, nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 10 tháng tù, tổng hợp hình phạt tù 02 năm 03 tháng theo bản án số 05/2018/HSST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 01 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 21/01/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Cần Thơ (trong vụ án khác); Có mặt tại phiên tòa.

2/ Tô Văn P, sinh năm 1982 tại Kiên Giang; **Nơi cư trú:** ấp Tầm Vu 3, xã T H, huyện P H, tỉnh Hậu Giang; **ngành nghiệp:** làm thuê; **trình độ văn hóa:** Lớp 4/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thúy V; có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Bản án số 103/2018/HSST, nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 08 tháng tù, tổng hợp hình phạt tù 01 năm 09 tháng theo bản án số 05/2018/HSST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 20/7/2019, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/9/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Ông **BÙI NGỌC THANH H, SN 1996**

Địa chỉ: 998/42/11G, đường Q T, P. 8, Q. Gò Vấp, TP HCM.

2/ Bà **TẠ THỊ HỒNG H, SN 1960**

Địa chỉ: 998/42/11G, đường Q T, P. 8, Q. Gò Vấp, TP HCM.

3/ Ông **QUẢNG THANH T, SN 1980**

Địa chỉ: 63A, KV 4, P. C V L, Q. Ô Môn, TP Cần Thơ.

Chỗ ở: B14, khu dân cư Văn hóa Tây Đô, khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ. Có đơn đề ngày 11/11/2021 xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà **NGUYỄN LÂM KIỀU V, SN 1983**

5/ Ông **LÊ QUANG T, SN 1981**

Địa chỉ: 2/4, đường 3/2, KV 6, P. H L, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Chỗ ở: 58-59, đường 28, KDC 586, KV T T, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP Cần Thơ. Ông T và bà V có mặt tại tòa.

6/ Bà **LƯƠNG THỊ DIỄM X, SN 1999**

Địa chỉ: ấp T T, xã T T, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Có đơn đề ngày 10/11/2021 xin xét xử vắng mặt.

7/ Bà **BÙI KIM T, SN 1992**

Địa chỉ: ấp T T, xã T T, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Có đơn đề ngày 10/11/2021 xin xét xử vắng mặt.

8/ Ông **NGUYỄN PHONG N, SN 1989**

Địa chỉ: Số 11A/2, khu vực 3, phường A K, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Có đơn đề ngày 10/11/2021 xin xét xử vắng mặt.

*** Người liên quan:**

Ông **GIANG VĂN H, SN 1987**

Địa chỉ: ấp 2, xã V B, huyện V T, tỉnh Hậu Giang

Có đơn đề ngày 11/11/2021 xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 21/10/2020 lực lượng tổ tuần tra Công an quận Cái Răng kết hợp với Công an phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn quận cái Răng, khi đến trước cửa nhà không số đường số 1B khu dân cư Văn Hóa Tây Đô thuộc khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng thì phát hiện Đặng Thanh N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên mời về trụ sở làm việc. Trong quá trình làm việc Đặng Thanh N thừa nhận do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên N rủ Tô Văn P cùng nhau trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 00 giờ ngày 03/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 0887 chở N đi đến địa bàn quận Cái Răng tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đường số 10, khu dân cư Hồng Loan, khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng thì P dừng xe đứng ngoài canh giới, còn N đi bộ đến nhà số 24, đường số 10, khu dân cư Hồng Loan, khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ N vào trong nhà đi đến lầu 01 lấy trộm tài sản của bà Tạ Thị Hồng H và anh Bùi Ngọc Thanh H gồm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen và 01 laptop (N không nhớ rõ nhãn hiệu); 01 bóp da nam dưới nền gạch và 01 túi xách bên trong có các bao lì xì màu đỏ. Lúc này, N lấy tiền bên trong các bao lì xì rồi bỏ túi xách cùng với bao lì xì ở ban công nhà và mang theo tài sản vừa trộm cắp được tẩu thoát. N đi bộ được 01 đoạn đường thì tiếp tục lấy tiền bên trong bóp da rồi ném bỏ bóp da và giấy tờ cá nhân. Tiếp đó, P điều khiển xe chở N đi đến quán cà phê vắng ở gần trạm thu phí. Tại đây, N đưa cho P tài sản vừa trộm cắp được gồm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen và 01 laptop (không nhớ rõ nhãn hiệu), riêng số tiền khoảng hơn 3.000.000 đồng trong bóp da nam và bao lì xì thì N cất giữ riêng không chia cho P. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P đi đến quán cà phê gần Bệnh viện số 10 để bán 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen và 01 laptop cho Tuấn (không rõ nhân thân) được 2.700.000 đồng, sau đó đưa tiền cho N, N chia cho P 700.000 đồng, N giữ 2.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 02/TCKH-HĐĐG ngày 19/01/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định:

- 01 (một) laptop nhãn hiệu HP Elitebook màu bạc mua vào tháng 06/2020, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở để định giá;

- 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 5480 Core i7 màu bạc mua vào ngày 04/01/2019, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, có hóa đơn) có giá trị là 18.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite màu đen mua vào ngày 16/5/2020, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, có hóa đơn) có giá trị là 7.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc, đã qua sử dụng (Tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá được là 27.000.000 đồng (BL 62-64).

Vụ thứ hai: khoảng 00 giờ ngày 23/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 0887 chở N đi đến khu dân cư Văn hóa Tây Đô, thuộc phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm. Khi đến công ty xây dựng 75, tại số 14, khu dân cư Văn hóa Tây Đô, khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng P đứng ngoài canh giới còn N đi vào nhà lấy trộm tài sản của anh Quảng Thanh T gồm 01 Ipad 4 có ốp lưng và 01 laptop nhãn hiệu Sony Vaio Core i5 màu trắng. Sau đó, P điều khiển xe mô tô rước N đến quán cà phê, N đi vào trong quán, còn P mang tài sản vừa lấy trộm được đến bán cho Tuấn được số tiền 3.300.000 đồng đem về đưa N, N chia cho P 1.600.000 đồng, N giữ 1.7000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/TCKH-HĐĐG ngày 19/01/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định: -

- 01(một) laptop nhãn hiệu Sony Vaio Core i5 màu trắng mua vào năm 2015, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở để định giá;

- (một) 01 Ipad 4 mua vào năm 2015 màu đen kèm ốp lưng không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở để định giá (BL 65-67).

Vụ thứ ba: khoảng 03 giờ ngày 13/8/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 0887 chở N đi đến khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà của anh Lê Quang T và chị Nguyễn Lâm Kiều V tại địa chỉ số 58-59 đường số 28 khu dân cư 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng thì P dừng xe đứng ở ngoài, còn N đi vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71; 01 bóp da; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 túi xách, N để tất cả các tài sản vào trong túi xách rồi đi đến chỗ vắng kiểm tra tài sản. Lúc này, N cất giấu 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng vừa trộm cắp được vào trong túi quần, trong lúc N tiếp tục kiểm tra tài sản thì có người khác đi đến, do sợ bị phát hiện nên N đã ném bỏ túi xách bên trong có 01 túi màu đỏ đựng nữ trang (N chưa kiểm tra tài sản bên trong túi), 01 máy tính bảng màu đen, 01 bóp da nam bên trong có các giấy tờ cá nhân. Sau đó, N gọi điện thoại di động kêu P đến rước và đưa 02 điện thoại di động vừa trộm được cho P cất giữ, còn số tiền 2.000.000 đồng N chiếm giữ tiêu xài riêng không nói cho P biết. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P mang 02 điện thoại di động đến bán cho Tuấn được số tiền 4.000.000 đồng đem về đưa N, N chia cho P 1.700.000 đồng, N giữ 2.3000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 04/TCKH-HĐĐG ngày 19/01/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galyxy S20 Ultra màu đen mua vào ngày 02/06/2020, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, có hóa đơn) có giá trị là 23.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu trắng mua vào ngày 28/01/2020, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, có hóa đơn) có giá trị là 5.000.000 đồng;

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn, không rõ cấu hình) chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn vàng 18K trọng lượng 6 phân (tài sản chưa thu hồi được, không rõ chất lượng vàng, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) vòng tỳ hưu vàng loại 24K trọng lượng 1,5 chỉ (tài sản chưa thu hồi được, không rõ chất lượng vàng, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá;

- 01(một) đôi bông tai nữ vàng loại 24K trọng lượng 03 chỉ (Tài sản chưa thu hồi được, không rõ chất lượng vàng, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản định giá được là 28.000.000 đồng (BL 68-70).

Vụ thứ tư: khoảng 02 giờ ngày 15/10/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 0887 chở N đi đến khu dân cư Nam Long, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Lúc này, P dừng xe lại để đứng ngoài chờ, còn N đi bộ đến nhà số A3 – 13, đường số 1, khu dân cư Nam Long, khu vực 2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng đi vào nhà lấy trộm của chị Lương Thị Diễm X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax; tiền Việt Nam 4.200.000 đồng và 01 gói giấy màu trắng (N không có kiểm tra bên trong), lấy trộm của chị Bùi Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng số Imei: 357274097023600 và 01 giỏ xách, rồi để các tài sản vừa trộm được vào trong giỏ xách. Tiếp đó, N lấy trộm của anh Nguyễn Phong N 02 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Citizen rồi đi đến chỗ vắng để kiểm tra tài sản. Tại đây, N cất giấu 4.200.000 đồng, 02 điện thoại di động, 02 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Citizen còn giỏ xách và các tài sản bên trong N ném bỏ. Sau đó, N gọi điện thoại di động kêu P đến rước và đưa 02 điện thoại di động, 02 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Citizen vừa trộm được cho P cất giữ, còn số tiền 4.200.000 đồng N giữ lại riêng không nói cho P biết. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P mang 02 điện thoại di động là tài sản vừa lấy trộm được đến bán cho Tuấn được số tiền 8.000.000 đồng đem về đưa N, P được chia 4.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng N giữ lại tiêu xài cá nhân. Riêng 02 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Citizen, P không bán mà đem về nhà cất giấu.

Vật chứng thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu vàng mã số E650-S086728, đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu đen mã số E870-S065101 HST; tiền Việt Nam 4.200.000 đồng; 01 áo sơ-mi tay dài có sọc đứng màu trắng, xanh; 01 quần lửng vải có sọc caro màu đen, trắng; 01 nón kết vải

màu da bò trên đầu lưỡi trai có in chữ “7 CAPO”; 01 khẩu trang vải màu xanh sọc caro; 01 xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 95H1 – 0887 số khung: RRKWCH1UM8XT04852, số máy: VTT32JL1P52FMH004852.

Kết luận định giá tài sản số 01/TCKH-HĐĐG ngày 19/01/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định:

- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu vàng mã số E650-S086728, đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi được và bảo quản tại Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ) trị giá là 4.000.000 đồng;

- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu đen mã số E870-S065101 HST, đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi được và bảo quản tại Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ) trị giá là 5.000.000 đồng;

- 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng loại 18K trọng lượng 4,3 phân (tài sản chưa thu hồi được, có hóa đơn) trị giá là 1.643.331 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng (Số IMEI: 357274097023600) mua vào năm 2018, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) trị giá là 10.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng mua vào năm 2019, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) trị giá là 12.700.000 đồng;

- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Bulova màu trắng (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) bàn phím và chuột không dây nhãn hiệu Apple (tài sản chưa thu hồi được, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 1,5 chỉ (Tài sản chưa thu hồi được, không rõ chất lượng vàng, không hóa đơn) chưa đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản định giá được là 33.343.331 đồng (BL 59-61).

Như vậy, Đặng Thanh N đã trộm cắp tài sản của các bị hại có tổng giá trị là: 97.200.000 đồng; Tô Văn P là: 88.000.000 đồng.

Quá trình điều tra N, P đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên

Đối với người thanh niên tên Tuấn, chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 0887 do Giang Văn H đứng tên chủ sở hữu, khai nhận đã bán cho 01 người thanh niên lạ mặt, tuy nhiên không có làm hợp đồng mua bán, do đó đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu vàng mã số E650-S086728, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu đen mã số E870-S065101 HST cho anh Nguyễn

Phong N; tiền Việt Nam 4.200.000 đồng cho chị Lương Thị Diễm X là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: anh Bùi Ngọc H 60.000.000 đồng và bà Tạ Thị Hồng H 11.000.000 đồng; anh Quảng Thanh T 25.000.000 đồng; Lê Quang T 36.000.000 đồng và chị Nguyễn Lâm Kiều V 20.000.000 đồng; Lương Thị Diễm X 30.000.000 đồng và Bùi Kim T 30.000.000 đồng, còn anh Nguyễn Phong N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu.

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKS-CR ngày 25/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng đã truy tố Đặng Thanh N và Tô Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo N và P đều thừa nhận lợi dụng sơ hở của các bị hại Tạ Thị Hồng H, Bùi Ngọc Thanh H, Quảng Thanh T, Lê Quang T, Nguyễn Lâm Kiều V, Lương Thị Diễm X, Bùi Kim T và Nguyễn Phong N đã cùng nhau lén lút trộm nhiều tài sản như đã nêu trên. Mục đích trộm tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ N quan điểm truy tố cả hai bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Đặng Thanh N từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.
- Tô Văn P từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Đề nghị tịch thu phương tiện phạm tội và trả lại những tài sản khác cho người liên quan, bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo qui định.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều biết và nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tổng giá trị tài sản bị cáo N lấy trộm

có giá trị là 97.200.000 đồng, bị cáo P lấy trộm có giá trị là 88.000.000 đồng. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố cả hai bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[5] Thời gian qua trên địa bàn quận Cái Răng, tình hình trộm cắp tại các khu dân cư xảy ra thường xuyên, ảnh hưởng đến sinh hoạt của những người bị hại và gây tâm lý bất an trong nhân dân. Bản thân các bị cáo có sức khỏe, có điều kiện lao động chân chính nhưng lại lười biếng và thích hưởng thụ nên đã tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian ngắn từ ngày 03/7/2020 đến ngày 15/10/2020 các bị cáo đã liên tiếp thực hiện **04 vụ** trộm cắp trên địa bàn quận Cái Răng. Cho thấy bản chất các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, không nhận thấy hành vi của mình là sai trái.

[6] Đặng Thanh N là người khởi xướng, rủ rê Tô Văn P cùng phạm tội và cũng đã trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trong cả **4 lần**. Bản thân bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nên lần phạm tội này được coi là **tái phạm** theo quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tài sản mà bị cáo Đặng Thanh N đã lấy trộm trong các lần được xác định có tổng giá trị là 97.200.000 đồng (Chín mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Ngoài ra trong thời gian chờ xử lý, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới cũng với tội danh Trộm cắp tài sản, đã bị khởi tố và đang trong quá trình điều tra. Cho thấy bản chất của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, không nhận thấy hành vi của mình là sai trái. Do bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, coi việc trộm cắp là nguồn thu nhập chính để chi tiêu cho bản thân. Nên đủ điều kiện áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất **chuyên nghiệp** quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự theo hướng dẫn Nghị quyết 01/2006/HĐTP-TANDTC ngày 12 tháng 5 năm 2006. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của những người bị hại mà còn gây hoang mang cho họ. Bị cáo giữ vai trò chính nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo còn lại.

[7] Tô Văn P khi nghe N rủ đi trộm cắp tài sản, không ngăn cản mà còn giúp sức rất tích cực. Bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 95H1-0887 chở Đặng Thanh N đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi phát hiện địa điểm có thể thực hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo là người canh đường canh giới cho bị cáo N vào lấy trộm tài sản. Bị cáo là người trực tiếp tìm người tiêu thụ tài sản phạm tội cả **04 lần** trót lọt. Tổng giá trị tài sản Tô Văn P đã giúp sức đồng bọn lấy trộm là 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng). Bị cáo cũng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tù xong và chưa được xóa án tích theo quy định nhưng vẫn không cải sửa lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên lần phạm tội này được coi là **tái phạm**, phạm tội có tính chất **chuyên nghiệp** theo quy định điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Do vậy cả hai phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình, để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc đến thái độ

khai báo thành khẩn của hai bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] **Về tang vật:** quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản như sau:

- Nguyễn Phong N đã nhận lại: 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu vàng mã số E650-S086728, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu đen mã số E870-S065101 HST, đã qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/5/2021. (BL 106)

- Lương Thị Diễm X đã nhận lại: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/5/2021. (BL 107)

[10] **Về trách nhiệm dân sự:** Do có một số tang vật mà bị cáo Đặng Thanh N và Tô Văn P đã lấy trộm không thu hồi được nên các bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường cụ thể như sau:

1/ Bị hại Bùi Ngọc Thanh H yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (BL 197-198).

2/ Bị hại Tạ Thị Hồng H yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (BL 201-202).

3/ Bị hại Quảng Thanh T yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

4/ Bị hại Lê Quang T yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 36.000.000 đồng (BL 213-214).

5/ Bị hại Nguyễn Lâm Kiều V yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (BL 211-212).

6/ Bị hại Lương Thị Diễm X yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (BL 219-220).

7/ Bị hại Bùi Kim T yêu cầu các bị cáo N và P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (BL 225-226).

Tại tòa hôm nay cả hai bị cáo đều tự nguyện chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Cả hai bị cáo cũng thống nhất liên đới bồi thường, không tranh chấp nghĩa vụ cụ thể từng bị cáo. Nếu sau này có tranh chấp nghĩa vụ giữa hai bị cáo sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự riêng theo qui định của pháp luật. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không điều chỉnh thêm.

[11] **Tịch thu sung công** phương tiện dùng vào việc phạm tội theo Lệnh nhập kho vật chứng số **51** ngày 11/5/2021, bao gồm:

- 01 (một) xe là xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 95H1 – 0887 số khung: RRKWCH1UM8XT04852, số máy: VTT32JL1P52FMH004852 (đã qua sử dụng) của bị cáo Tô Văn P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (số Seri 1: 353112113679480; số Seri 2: 353112118679485) sử dụng sim số 0777887214 của bị cáo Đặng Thanh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips (số Imei 1: 864271033948706; số Imei 2: 864271034150708) sử dụng sim số 0907486849 bị cáo Tô Văn P.

[12] **Tịch thu tiêu hủy** các vật chứng còn lại không có giá trị theo Lệnh nhập kho vật chứng số **51** ngày 11/5/2021 gồm:

- 01 (một) áo sơ-mi tay dài có sọc đứng màu trắng, xanh;
- 01 (một) quần lửng vải có sọc caro màu đen, trắng;
- 01 (một) nón kết vải màu da bò trên đầu lưỡi trai có in chữ “7 CAPO”;
- 01 (một) khẩu trang vải màu xanh sọc caro;

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật, miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Đặng Thanh N** và **Tô Văn P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo **Đặng Thanh N 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo **chấp hành án**.

- Bị cáo **Tô Văn P 3 (ba) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày **22/9/2021**.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc:

- Nguyễn Phong N đã nhận lại: 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu vàng mã số E650-S086728, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen màu đen mã số E870-S065101 HST, đã qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/5/2021. (BL 106)

- Lương Thị Diễm X đã nhận lại: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/5/2021. (BL 107)

Tịch thu sung công: theo Lệnh nhập kho vật chứng số **51** ngày 11/5/2021, bao gồm:

- 01 (một) xe là xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 95H1 – 0887 số khung: RRRKWCHIUM8XT04852, số máy: VTT32JL1P52FMH004852 (đã qua sử dụng) của bị cáo **Tô Văn P**.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (số Seri 1: 353112113679480; số Seri 2: 353112118679485) sử dụng sim số 0777887214 của bị cáo **Đặng Thanh N**.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips (số Imei 1: 864271033948706; số số Imei 2: 864271034150708) sử dụng sim số 0907486849 bị cáo **Tô Văn P**.

Tịch thu tiêu hủy: theo Lệnh nhập kho vật chứng số **51** ngày 11/5/2021 gồm:

- 01 (một) áo sơ-mi tay dài có sọc đứng màu trắng, xanh;
- 01 (một) quần lửng vải có sọc caro màu đen, trắng;
- 01 (một) nón kết vải màu da bò trên đầu lưỡi trai có in chữ “7 CAPO”;
- 01 (một) khẩu trang vải màu xanh sọc caro;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Thanh N và Tô Văn P có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho:

- 1/ Bị hại Bùi Ngọc Thanh H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
- 2/ Bị hại Tạ Thị Hồng H số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).
- 3/ Bị hại Quảng Thanh T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- 4/ Bị hại Lê Quang T số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).
- 5/ Bị hại Nguyễn Lâm Kiều V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- 6/ Bị hại Lương Thị Diễm X số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- 7/ Bị hại Bùi Kim T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Mỗi bị cáo Đặng Thanh N và Tô Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự cho hai bị cáo.

Bị cáo, bị hại và người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung